



Đồng hành và chia sẻ

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - SPECIFICATIONS

Kiểu xe <i>Truck Model</i>	TNNIS 105	TNNIS 130	TNNIS 150	TNNIS 180	TNNHI 240
Kiểu <i>Model</i>	ISUZU QKR77FE4			ISUZU QKR77HE4	HINO XZU342L
Trọng lượng bản thân <i>Vehicle Mass</i>	3205kg	3405kg	3605kg	4405kg	7505kg
Kích thước tổng thể <i>Overall Dimension</i>	5100 x 1860 x 2450 mm	5100 x 1860 x 2700 mm	5100 x 1860 x 2750 mm	5850 x 1860 x 2600 mm	6400 x 1980 x 2850 mm
Chiều dài cơ sở <i>Wheelbase</i>	2750mm			3360mm	3380mm
Công thức bánh xe <i>Whell Formula</i>	4 x 2				
THANG NÂNG <i>Aerial Platform</i>	DASAN DAP 105	DASAN DAP 130S	DASAN DAP 150	DASAN CT 180S	DASAN CT 240S
Chiều cao làm việc tối đa <i>Max Working Height</i>	10,5m	13m	15m	18m	23,7m
Bán kính làm việc an toàn <i>Safe Working Radius</i>	6m	7,8m	8,0m	8,5m	14m
Tải trọng làm việc <i>Bucket Load</i>	200kg		250kg	300kg	
Kết cấu ống lồng <i>Telescopic</i>	3 đoạn <i>sections</i>		4 đoạn <i>sections</i>	5 đoạn <i>sections</i>	7 đoạn <i>sections</i>
Góc nâng <i>Raising Angle</i>	-30° ~ 79°			-26° ~ 77°	-20° ~ 79°
Góc xoay <i>Slewing Angle</i>	90°	95°	100°	180°	180°
Trước <i>Front</i>	Chữ (Type) H / 3,5m (max)			Chữ (Type) X / 3,79m (max)	Chữ (Type) X / 5,46m (max)
Sau <i>Rear</i>	Chữ (Type) H / 3,54m (max)			Chữ (Type) H / 3,44m (max)	Chữ (Type) X / 5,65m (max)
Đầu xe (tùy chọn) <i>Bumper (option)</i>	Chữ (Type) A / 1,08m (max)			Chữ (Type) A / 1,08m (max)	Chữ (Type) A / 1,18m (max)
Vật liệu <i>Material</i>	Composit FRP			Thép <i>Steel</i> + Nhôm <i>Aluminium</i>	
Kích thước rổ <i>Basket Dimensions</i>	1060 x 820 x 1100 mm			1250 x 600 x 1040 mm	1500 x 685 x 1040 mm
Mở rộng <i>Expanding</i>	-			2390 x 860 x 1040 mm	2770 x 950 x 1040 mm
Cơ cấu điều khiển <i>Operating Control</i>	Động cơ điện <i>Electric motor</i>				
Góc xoay <i>Spinning Angle</i>	360° liên tục <i>360° continuous</i>				
Chế độ vận hành <i>Operating Mode</i>	Tốc độ thường <i>Normal speed</i> ; Tốc độ nhanh <i>High speed</i> ; Chế độ khẩn cấp <i>Emergency speed</i>				
Chế độ điều khiển <i>Controlling Mode</i>	Điều khiển bằng cơ tay gạt <i>Manual control</i> ; Điều khiển từ xa không dây <i>Radio wireless control</i>				
THIẾT BỊ AN TOÀN <i>Safety Equipments</i>	Hệ thống dừng khẩn cấp <i>Emergency Stop System</i> ; Thiết bị giám sát và cảnh báo tự động <i>Automatic Moment Limiter</i> ; Hệ thống tự cân bằng cho rổ nâng <i>Bucket Stabilizing System</i>				

Chúng tôi luôn không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm, vì vậy mọi thông số kỹ thuật bên trên có thể thay đổi mà không báo trước.
We continuously improve and develop product quality, hence all specifications above could be changed without notice.

XE THANG NÂNG NGƯỜI AERIAL PLATFORM TRUCK



TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN - TNHH MTV
Xí nghiệp Cơ khí Ô tô Chuyên dùng An Lạc (SP.SAMCO)
36 Kinh Dương Vương, P. An Lạc A, Q. Bình Tân, TP. HCM
Tel. 028 3752 7005 - Fax. 028 3752 7006
Website: www.xechuyendung.net.vn

CHUYÊN NGHIỆP *Professional*



LINH HOẠT *Flexible*



Rổ nâng khi thu gọn
Collapsed Bucket



Rổ nâng khi mở rộng
Expanded Bucket



Chân chống thu gọn (khi di chuyển)
Retracted Outrigger (when travel)



Chân chống mở rộng kiểu chữ X
Expanded Outriggers in X Type



Chân chống mở rộng kiểu chữ H
Expanded Outriggers in H Type

* Các thiết bị tiêu chuẩn, thiết bị an toàn, kết cấu chân chống và khả năng mở rộng của rổ được thiết kế phù hợp cho từng model cụ thể và không thể thay đổi.
Standard equipments, safety devices, outriggers structure and expanding bucket ability are designed compatibly to every platform and cannot be changed



AN TOÀN *Safe*



Chân chống đầu xe - kiểu chữ A
Automatic Moment Limiter (AML)



Thiết bị giám sát và cảnh báo tự động
Automatic Moment Limiter (AML)



Hệ thống tự cân bằng rổ nâng
Bucket Stabilizing System



Bơm điện dùng khẩn cấp
Emergency Pump



Điều khiển vận hành không dây
Wireless Controller